Biểu số 3 -Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Cục THADS tỉnh An Giang
Chương:014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 19 tháng 01 Năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2023 như sau:

ĐV tính: 1000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2023	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý(6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**	**1.202.000**	**1.418.192**		
	Phí thi hành án	1.202.000	1.431.363	119,08%	105,97%
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**571.659**	**787.249**		
	Chi quản lý hành chính(340-341)				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	571.659	787.249	137,71%	115,88%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**300.500**	**354.548**		
	Phí thi hành án	300.500	357.840	119,08%	59,11%
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**6.354.334**	**6.345.569**		
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**6.354.334**	**6.345.569**		
1	**Chi quản lý hành chính**	**6.354.334**	**6.345.569**		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.707.239	5.707.239	100,00%	115,19%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	647.095	638.330	98,65%	80,34%

	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**63.500**	63.500		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	**63.500**	63.500	100,00%	79,77%

Thủ trưởng đơn vị

PHÓ CỤC TRƯỞNG

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ T. AN GIANG

Trần Bửu Thọ